

Họ và tên:.....

Lớp: 2.....

ÔN TẬP BẢNG NHÂN 2

Câu 1: Phép tính $2 \times 2 = ?$

A.5 B.7 C. 4 D.6

Câu 2: Phép tính $2 \times 5 = ?$

A.7 B.8 C. 9 D.10

Câu 3: Phép tính $2 \times 7 = ?$

A.10 B.11 C. 9 D.14

Câu 4: Phép tính $2 \times 3 = ?$

A.5 B.6 C. 7 D.8

Câu 5: Phép tính $2 \times 1 = ?$

A.2 B.3 C. 4 D.5

Câu 6: Phép tính $2 \times 8 = ?$

A.10 B.15 C. 16 D.17

Câu 7: Phép tính $2 \times 10 = ?$

A.20 B.19 C. 12 D.17

Câu 8: Phép tính $2 \times 6 = ?$

A.8 B.12 C. 13 D.14

Câu 9: Phép tính $2 \times 4 = ?$

A.6 B.12 C. 8 D.14

Câu 10: Phép tính $2 \times 9 = ?$

A.11 B.14 C. 18 D.1

Câu 11: Đếm thêm 2 vào chỗ chấm: 2, 4, 6, ..., ..., ..., ..., ..., 18, 20.

A. 8, 10, 12, 14, 16. B. 10, 12, 14, 15, 16 C. 7, 8, 9, 10, 11, 12.
D. 8, 12, 14, 16.

Câu 12: Viết các tổng sau thành tích: $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = \dots\dots\dots$

A. 2×2 B. 2×5 C. 2×10 D. $2 + 5$

Câu 13: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $10 < 2 \times \dots < 14$

A. 3 B. 4 C. 7 D. 6

Câu 14: Một con cua có 2 càng. Hỏi 5 con cua có bao nhiêu cái càng?

A. $2 \times 5 = 7$ (cái càng) B. $2 \times 5 = 10$ (cái càng)

C. $5 \times 2 = 3$ (cái càng) D. $2 \times 5 = 8$ (cái càng)

Câu 15: Mỗi bạn nhỏ có 2 cái kem. Hỏi 9 bạn nhỏ có bao nhiêu cái kem?

A. $2 \times 8 = 16$ (cái kem) B. $2 \times 5 = 10$ (cái kem)

C. $2 \times 9 = 18$ (cái kem) D. $2 + 9 = 11$ (cái kem)